

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGŨ VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: NGŨ ÂM TIẾNG VIỆT
(VIETNAMESE PHONETICS) **Mã số:** VANATV.009

2. Số tín chỉ: 02

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; hệ chính quy

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10	5	0	0	15
2	10	5	0	0	15

5. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần *Dẫn luận ngôn ngữ học*.

6. Mục tiêu học phần

- *Kiến thức:*

Hiểu được các kiến thức cơ bản về bình diện âm thanh của ngôn ngữ, các đơn vị ngữ âm như âm tố, âm vị, âm tiết và đặc trưng ngữ âm, chính tả của tiếng Việt.

- *Kỹ năng:*

Áp dụng được kiến thức cơ bản đã học vào việc nhận diện, phân tích và sử dụng các đơn vị ngữ âm, làm nền tảng cho cho việc học tập các đơn vị ngôn ngữ sau này.

- *Thái độ và mục tiêu khác:*

Thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức ngành. Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong lựa chọn, sử dụng tiếng Việt đúng hình thức ngữ âm chuẩn.

- *Đáp ứng chuẩn đầu ra:*

Sau khi học học phần *Ngữ âm tiếng Việt*, sinh viên có tri thức và phương pháp để có thể dạy học các nội dung có liên quan ở chương trình Ngữ văn phổ thông.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Giới thiệu khái quát những kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Việt, gồm các đơn vị như âm tố, âm vị, âm tiết, cung cấp cho sinh viên tri thức tổng thể về bình diện âm thanh của ngôn ngữ, các đơn vị đoạn tính và siêu đoạn tính và chính tả tiếng Việt hiện đại.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Để hoàn thành học phần *Ngữ âm tiếng Việt*, sinh viên cần thực hiện:

- Nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận, làm bài tập dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Bùi Minh Toán (2004), *Tiếng Việt đại cương - ngữ âm*, NXB ĐHSP

[2]. Nguyễn Tài Căn (1997), *Giáo trình lịch sử ngữ âm tiếng Việt: sơ thảo*, NXB

GD

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Vương Hữu Lễ (1994) *Giáo trình ngữ âm tiếng Việt*, NXB GD

[4]. Nguyễn Quang Hồng (2002), *Âm tiết và loại hình ngôn ngữ*, Nxb ĐHQG

[5]. Cao Xuân Hạo (2004), *Âm vị học và tuyến tính: Suy nghĩ về các định đề của âm vị học đương đại*, Nxb ĐHQGHN

[6]. Đỗ Hữu Châu (2003), *Đại cương ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	- Bài tập: + Nhận diện và phân tích mô hình âm tiết tiếng Việt. + Phân tích hệ thống âm vị tiếng Việt + Tìm hiểu quy tắc chính tả tiếng Việt hiện nay + Đánh giá các chữ viết của tiếng Việt.	Viết, làm bài tập thực hành, báo cáo	Theo cá nhân/nhóm
<i>Các bài thi</i>			
3	Thi kết thúc học phần hoặc hình thức thay thế	Viết hoặc tiểu luận	Theo cá nhân

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Thông tư 57 và Quy định

đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ NGỮ ÂM VÀ NGỮ ÂM HỌC (3 tiết)

- 1.1 Ngữ âm và ngữ âm học
- 1.2 Đối tượng nghiên cứu của ngữ âm
- 1.3 Phương pháp nghiên cứu
- 1.4 Mối quan hệ của ngữ âm học và các chuyên ngành ngôn ngữ học khác

CHƯƠNG 2. CÁC ĐƠN VỊ NGỮ ÂM (10 tiết)

- 2.1 Âm vị
- 2.2 Âm tiết
- 2.3 Đặc trưng âm tiết tiếng Việt
- 2.4 Bài tập phân tích vai trò âm tiết trong tiếng Việt

CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG ÂM VỊ TIẾNG VIỆT (10 tiết)

- 3.1 Âm đầu
- 3.2 Âm đệm
- 3.3 Âm chính
- 3.4 Âm cuối
- 3.5 Thanh điệu
- 3.6 Bài tập phân tích âm vị học

CHƯƠNG 4. CHỮ VIẾT (7 tiết)

- 4.1 Lịch sử chữ viết nhân loại
- 4.2 Chữ viết tiếng Việt
- 4.3 Chính âm và chính tả tiếng Việt
- 4.4 Bài tập: tìm hiểu luật chính tả tiếng Việt
- 4.5 Kiểm tra

Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng